



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2019
KHOA: XÂY DỰNG

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
120	VPK Xây dựng	10DA169	Máy chiếu Mitshubishi XD280W	Cai	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M160-161	Máy tính G2030 LCD19" HP	Bộ	ĐNA	2015	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	04DA070	Điều hòa 2 cục LG -T6 nha12T	Bo	VN	2004	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14M154	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	13M164	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	10M060	Điều hòa 2 cục Fukini 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15M082	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Cái	VN	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14M157	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	13M165	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19M009	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19M002	Bộ sofa da khung gỗ tự nhiên	Bộ	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	10M061	Điều hòa 2 cục Funiki 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	13M166	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
24	BM XDCTN và mô	15M184	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M040	Máy tính G4400	Bộ	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	03M115	Phần mềm FLAC version4.0 win32	Bo	ITASCA	2003	1	
24	BM XDCTN và mô	03M116	Phần mềm UDECversion3.1 Win3	Bo	ITASCA	2003	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA088	Bàn rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	12M085	Cân phân tích Modul PA214	Bộ	Mỹ	2012	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M083-085	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA083	Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA037	HT xử tính chất cơ lý của đá 10dm	Bo	Y	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA036	HT xử tính chất của thép và BT xi măng	Bo	VN	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA038	HT xử tính chất của XM và vữa XM	Bo	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	98M039	Máy đo khuyết tật siêu âm	Cai	Itali	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA086	Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA085	Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá đỡ cố định các loại mẫu lõi)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA081	Máy lắc sàng điều khirn kỹ thuật số code 15-D0410	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19M007	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA084	Máy trộn bê tông cường bức code 55-C0199/11	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08M075	Súng thử cường độ bê tông N34	Cai	Thụy sy	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA092	Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép code 58-E6102	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA089	Thiết bị đo đạc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	Bộ	Thụy Sĩ	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA091	Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện từ code 58-E4900 (búa bật nảy điện từ xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghĩa 150kHz	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA082	Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA090	Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	Bộ	Thụy Điển	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA093	Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	00M275	Tủ sấy MEMMERT	Cái	Duc	2000	1	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
24	BM XDCTN và mô	10DA170	Màn chiếu dien treo tuong84x84	Cái	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	10C055	Tu sat 2 canh kinh	Cái	VN	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C030-039	Ghe gap	Cái	VN	2011	10	
120	VPK Xây dựng	10C113	Ban hop to 2,4m	Cái	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C239	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	15C601	Bàn làm việc 1,4m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	15C600	Bàn làm việc 1,6m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	01C006-007	Ban lam viec TP 1,6	Cái	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	10C040-041	Ban lam viec TP 1,6m	Cái	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	06C023	Duong day dien thoai	Day	VN	2006	1	
120	VPK Xây dựng	15C569-570	Ghế xoay	Cái	VN	2015	2	
120	VPK Xây dựng	16C084	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
120	VPK Xây dựng	10M038	Máy in Cannon MF4320D	Cái	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M162	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
120	VPK Xây dựng	10C051	Tu sat 2 canh	Cái	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C252	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	10C059	Tu sat 8 canh	Cái	VN	2010	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C465	Ban hop 2m	Cái	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1238-1242	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	5	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C012	Ban lam viec 1,6m	Cái	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1268	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	15C893	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C020-029	Ghe gap	Cái	VN	2011	10	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1013-1018	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C192	Máy in HP Laserjet Pro M402d	Cái	HQ	2019	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C017	Tu kinh 2 canh	Cái	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C211-212	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C991-992	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C014	Tu sat 8 canh	Cái	VN	2011	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C210	Tủ sắt 8 cánh HP	Cái	VN	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C245	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1269	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C240	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1243-1244	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C009-011	Ban lam viec 1,4m	Cai	VN	2011	3	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C013	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15C892	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C281-290	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19C097	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C018	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C015	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	02G032	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
24	BM XDCTN và mô	08C200	Ban lam viec	Cai	VN	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	08C476-477	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
24	BM XDCTN và mô	13C338-339	Bàn làm việc	Cái	VN	2013	2	
24	BM XDCTN và mô	14C1204-1209	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C004	Bàn lãnh đạo sơn PU	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19C005	Bàn trà sofa	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	15C891	Bảng HQ trắng 1250x890	Cái	HQ	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS002	Bep dien don	Cai	Nga	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS001	Bo ray sang cat	Bo	TQ	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	18M007	Điều hòa Sumikura 12.000BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	01C013	Ghe da TP- thầy Hùng	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	09C082-088	Ghe gap	Cai	VN	2009	7	
24	BM XDCTN và mô	14C1210-1215	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C003	Ghế lãnh đạo chân gỗ tự nhiên	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS017	Ghe xoay	Cai	VN	2001	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS006-015	Ghe Xuan hoa	Cai	VN	2004	10	
24	BM XDCTN và mô	24BS003-004	Khuon be tong 150x150x150	Cai	VN	2001	2	
24	BM XDCTN và mô	99M022	Máy chiếu hat 3M cả màn	Cai	Duc	1999	1	
24	BM XDCTN và mô	15M200	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M041	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	19C001	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	11C047	Máy in Laser LBP3300	Cai	TQ	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	08M098	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	19C006	Tủ 2 cánh kính HP	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	14C1258-1261	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	4	
24	BM XDCTN và mô	13C331	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2013	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C468	Ban nang thuy tinh dieu chinh	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08C345	Bang viet chong loa	Cai	HQ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C472	Bình hut am D300 co voi	Cai	TQ	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C473	Bình hut am D300 khong voi	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C465	Bo chia mau 1 inch	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C062-063	Bo con sut (ISC)	bo	VN	2001	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C466	Bo DC XD Klg the tích cuar cat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C463	Bo TN gioi han deo cua dat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C462	Bo xd gioi han Casagrade	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA039	Cân điện tử 20kg	Cai	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5143	Can phan tich FA-NOG	Cai	TQ	1978	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5563A1	Coi chay dong	Cai	VN	1988	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6340	Dong ho do ap luc	Cai	Nga	1962	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6321-6322	Dong ho do ap luc	Cai	Tiep	1978	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	6375	Dong ho ra mat phang	Cai	Nga	1987	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA087	Dụng cụ xác định thời gian đông kết của bê tông code 54-C0145	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C015	Ghe xoay	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15C448-450	Giá sắt	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt cao	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C469-471	Khuon đúc mau bê tông	Cai	VN	2010	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	24BS016	Khuon mau bê tông 150x150x300	Cai	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C056	Khuon mau bê tông 150x150x450	Bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C064	Khuon tru 150x300	bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M011	Máy của da Black-3011	Cai	My	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M165	Máy hút ẩm Nagakawa 16L	Bộ	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M012	Máy kéo neo APY-10-2	Cai	Nga	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	93M070	Máy khoan dùng CH-13N	Cai	Dai loan	1993	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	92M024	Máy mài màu da	Cai	VN	1992	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	689	Máy nén thủy lực PCY-50	Cai	Nga	1972	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C46	Mô hình lo bang	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C47	Mô hình lo dùng	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C49	Mô hình phang	Cai	VN	1995	10	
24.1	PTN XDCTN và mô	98C131	Mũi khoan kim cương	Cai	Nga	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M138	Ổn áp Lioa 10kVA	Cái	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	3041	Ổn áp NR-220/2.25	Cai	Duc	1974	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C461	Pheo XD khía nang giu do ld vua	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C467	Thuốc kẹp cài tiên	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19C007	Tủ 2 cánh sắt HP	Cái	VN	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C464	Tỷ trọng kế thang chia 0-60g/l	Cai	My	2010	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2020
KHOA: XÂY DỰNG

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
120	VPK Xây dựng	10DA169	Máy chiếu Mitshubishi XD280W	Cai	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M160-161	Máy tính G2030 LCD19" HP	Bộ	ĐNA	2015	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	04DA070	Điều hòa 2 cục LG -T6 nha12T	Bo	VN	2004	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14M154	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	13M164	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	10M060	Điều hòa 2 cục Fukini 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15M082	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Cái	VN	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14M157	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	13M165	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19M009	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19M002	Bộ sofa da khung gỗ tự nhiên	Bộ	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	10M061	Điều hòa 2 cục Funiki 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	13M166	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
24	BM XDCTN và mô	15M184	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M040	Máy tính G4400	Bộ	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	03M115	Phần mềm FLAC version4.0 win32	Bo	ITASCA	2003	1	
24	BM XDCTN và mô	03M116	Phần mềm UDECversion3.1 Win3	Bo	ITASCA	2003	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA088	Bàn rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	12M085	Cân phân tích Modul PA214	Bộ	Mỹ	2012	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M083-085	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA083	Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA037	HT xử tính chất cơ lý của đá 10dm	Bo	Y	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA036	HT xử tính chất của thép và BT xi măng	Bo	VN	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA038	HT xử tính chất của XM và vữa XM	Bo	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	98M039	Máy đo khuyết tật siêu âm	Cai	Itali	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA086	Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA085	Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá đỡ cố định các loại mẫu lõi)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA081	Máy lắc sàng điều khirn kỹ thuật số code 15-D0410	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19M007	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA084	Máy trộn bê tông cường bức code 55-C0199/11	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08M075	Súng thử cường độ bê tông N34	Cai	Thụy sy	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA092	Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép code 58-E6102	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA089	Thiết bị đo đạc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	Bộ	Thụy Sĩ	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA091	Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện từ code 58-E4900 (búa bật nảy điện từ xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghĩa 150kHz	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA082	Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA090	Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	Bộ	Thụy Điển	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA093	Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	00M275	Tủ sấy MEMMERT	Cái	Duc	2000	1	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
24	BM XDCTN và mô	10DA170	Màn chiếu dien treo tuong84x84	Cái	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	10C055	Tu sat 2 canh kinh	Cái	VN	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C030-039	Ghe gap	Cái	VN	2011	10	
120	VPK Xây dựng	10C113	Ban hop to 2,4m	Cái	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C239	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	15C601	Bàn làm việc 1,4m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	20C388	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	15C600	Bàn làm việc 1,6m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	01C006-007	Ban lam viec TP 1,6	Cái	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	10C040-041	Ban lam viec TP 1,6m	Cái	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	06C023	Duong day dien thoai	Day	VN	2006	1	
120	VPK Xây dựng	20C389	Ghế da TP HP	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	15C569-570	Ghế xoay	Cái	VN	2015	2	
120	VPK Xây dựng	16C084	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
120	VPK Xây dựng	20C374	Màn hình Dell	Cái	TQ	2020	1	
120	VPK Xây dựng	10M038	Máy in Cannon MF4320D	Cái	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M162	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
120	VPK Xây dựng	10C051	Tu sat 2 canh	Cái	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C252	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	10C059	Tu sat 8 canh	Cái	VN	2010	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C465	Ban hop 2m	Cái	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1238-1242	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	5	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C012	Ban lam viec 1,6m	Cái	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1268	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	15C893	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C020-029	Ghe gap	Cái	VN	2011	10	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1013-1018	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C192	Máy in HP Laserjet Pro M402d	Cái	HQ	2019	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C017	Tu kinh 2 canh	Cái	VN	2011	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C211-212	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C991-992	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C014	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C210	Tủ sắt 8 cánh HP	Cái	VN	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C245	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1269	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C240	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1243-1244	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C009-011	Ban lam viec 1,4m	Cai	VN	2011	3	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C013	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15C892	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C281-290	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19C097	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C018	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C015	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	02G032	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
24	BM XDCTN và mô	08C200	Ban lam viec	Cai	VN	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	08C476-477	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
24	BM XDCTN và mô	13C338-339	Bàn làm việc	Cái	VN	2013	2	
24	BM XDCTN và mô	14C1204-1209	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C004	Bàn lãnh đạo sơn PU	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19C005	Bàn trà sofa	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	15C891	Bảng HQ trắng 1250x890	Cái	HQ	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS002	Bep dien don	Cai	Nga	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS001	Bo ray sang cat	Bo	TQ	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	18M007	Điều hòa Sumikura 12.000BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	01C013	Ghe da TP- thầy Hùng	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	09C082-088	Ghe gap	Cai	VN	2009	7	
24	BM XDCTN và mô	14C1210-1215	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C003	Ghế lãnh đạo chân gỗ tự nhiên	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS017	Ghe xoay	Cai	VN	2001	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS006-015	Ghe Xuan hoa	Cai	VN	2004	10	
24	BM XDCTN và mô	24BS003-004	Khuon be tong 150x150x150	Cai	VN	2001	2	
24	BM XDCTN và mô	99M022	Máy chiếu hat 3M cả màn	Cai	Duc	1999	1	
24	BM XDCTN và mô	15M200	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M041	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	19C001	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	11C047	Máy in Laser LBP3300	Cai	TQ	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	08M098	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	19C006	Tủ 2 cánh kính HP	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	14C1258-1261	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	4	
24	BM XDCTN và mô	13C331	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2013	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C468	Ban nang thuy tinh dieu chinh	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08C345	Bang viet chong loa	Cai	HQ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C472	Bình hút am D300 co voi	Cai	TQ	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C473	Bình hút am D300 khong voi	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C465	Bo chia mau 1 inch	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C062-063	Bo con sut (ISC)	bo	VN	2001	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C466	Bo DC XD Klg the tích cuar cat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C463	Bo TN gioi han deo cua dat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C462	Bo xd gioi han Casagrade	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA039	Cân điện tử 20kg	Cai	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5143	Can phan tích FA-NOG	Cai	TQ	1978	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5563A1	Coi chay dong	Cai	VN	1988	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	6340	Dong ho do ap luc	Cai	Nga	1962	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6321-6322	Dong ho do ap luc	Cai	Tiep	1978	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	6375	Dong ho ra mat phang	Cai	Nga	1987	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA087	Dụng cụ xác định thời gian đồng kết của bê tông code 54-C0145	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C015	Ghe xoay	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15C448-450	Giá sắt	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt cao	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C469-471	Khuon duc mau be tong	Cai	VN	2010	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	24BS016	Khuon mau be tong 150x150x300	Cai	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C056	Khuon mau be tong 150x150x450	Bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C064	Khuon tru 150x300	bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M011	Máy cưa da Black-3011	Cai	My	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M165	Máy hút ẩm Nagakawa 16L	Bộ	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M012	Máy keo neo APY-10-2	Cai	Nga	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	93M070	Máy khoan dung CH-13N	Cai	Dai loan	1993	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	92M024	Máy mài mau da	Cai	VN	1992	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	689	Máy nén thủy lực PCY-50	Cai	Nga	1972	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C46	Mô hình lo bang	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C47	Mô hình lo dung	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C49	Mô hình phang	Cai	VN	1995	10	
24.1	PTN XDCTN và mô	98C131	Mũi khoan kim cương	Cai	Nga	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M138	Ôn áp Lioa 10kVA	Cái	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	3041	On ap NR-220/2.25	Cai	Duc	1974	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C461	Pheo XD kha nang giu do ld vua	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C467	Thuoc kep cai tien	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19C007	Tủ 2 cánh sắt HP	Cái	VN	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	20C001-002	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2020	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C464	Ty trong ke thang chia 0-60g/l	Cai	My	2010	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2021
KHOA: XÂY DỰNG

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
120	VPK Xây dựng	10DA169	Máy chiếu Mitshubishi XD280W	Cai	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	21M036	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
120	VPK Xây dựng	15M160-161	Máy tính G2030 LCD19" HP	Bộ	ĐNA	2015	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	04DA070	Điều hòa 2 cục LG -T6 nha12T	Bo	VN	2004	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14M154	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	13M164	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	10M060	Điều hòa 2 cục Fukini 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15M082	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Cái	VN	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14M157	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	13M165	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19M009	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19M002	Bộ sofa da khung gỗ tự nhiên	Bộ	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	10M061	Điều hòa 2 cục Funiki 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	13M166	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
24	BM XDCTN và mô	15M184	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M040	Máy tính G4400	Bộ	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	03M115	Phần mềm FLAC version4.0 win32	Bo	ITASCA	2003	1	
24	BM XDCTN và mô	03M116	Phần mềm UDECversion3.1 Win3	Bo	ITASCA	2003	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA088	Bàn rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	12M085	Cân phân tích Modul PA214	Bộ	Mỹ	2012	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M083-085	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA083	Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA037	HT xử tính chất cơ lý của đá 10dm	Bo	Y	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA036	HT xử tính chất của thép và BT xi măng	Bo	VN	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA038	HT xử tính chất của XM và vữa XM	Bo	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	98M039	Máy đo khuyết tật siêu âm	Cai	Itali	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA086	Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA085	Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá đỡ cố định các loại mẫu lõi)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA081	Máy lắc sàng điều khirn kỹ thuật số code 15-D0410	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19M007	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA084	Máy trộn bê tông cường bức code 55-C0199/11	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08M075	Súng thử cường độ bê tông N34	Cai	Thụy sy	2008	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA092	Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép code 58-E6102	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA089	Thiết bị đo đạc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	Bộ	Thụy Sĩ	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA091	Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện tử code 58-E4900 (búa bật nảy điện tử xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghĩa 150kHz	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA082	Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA090	Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	Bộ	Thụy Điển	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA093	Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	00M275	Tủ sấy MEMMERT	Cái	Duc	2000	1	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
24	BM XDCTN và mô	10DA170	Màn chiếu dien treo tuong84x84	Cái	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	10C055	Tu sat 2 canh kinh	Cái	VN	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C030-039	Ghe gap	Cái	VN	2011	10	
120	VPK Xây dựng	21C022-023	Bàn họp	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	10C113	Ban hop to 2,4m	Cái	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C239	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C034	Bàn làm việc	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	15C601	Bàn làm việc 1,4m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	20C388	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	15C600	Bàn làm việc 1,6m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	01C006-007	Ban lam viec TP 1,6	Cái	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	10C040-041	Ban lam viec TP 1,6m	Cái	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	06C023	Duong day dien thoai	Day	VN	2006	1	
120	VPK Xây dựng	21C020-021	Ghế đa TP	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	20C389	Ghế đa TP HP	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	21C024-033	Ghế họp	Chiếc	VN	2021	10	
120	VPK Xây dựng	15C569-570	Ghế xoay	Cái	VN	2015	2	
120	VPK Xây dựng	16C084	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
120	VPK Xây dựng	20C374	Màn hình Dell	Cái	TQ	2020	1	
120	VPK Xây dựng	10M038	Máy in Cannon MF4320D	Cái	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M162	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
120	VPK Xây dựng	10C051	Tu sat 2 canh	Cái	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C252	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C042	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	21C019	Tủ sắt 4 cánh	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	10C059	Tu sat 8 canh	Cái	VN	2010	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C465	Ban hop 2m	Cái	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1238-1242	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	5	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C012	Ban lam viec 1,6m	Cái	VN	2011	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1268	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	15C893	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C020-029	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1013-1018	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C192	Máy in HP Laserjet Pro M402d	Cái	HQ	2019	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C017	Tu kính 2 cạnh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C211-212	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C991-992	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C014	Tu sat 8 cạnh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C210	Tủ sắt 8 cánh HP	Cái	VN	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C245	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1269	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C240	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1243-1244	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C009-011	Ban lam viec 1,4m	Cai	VN	2011	3	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C013	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15C892	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C281-290	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19C097	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C018	Tu kính 2 cạnh	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	21C638-639	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C015	Tu sat 8 cạnh	Cai	VN	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	02G032	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
24	BM XDCTN và mô	08C200	Ban lam viec	Cai	VN	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	08C476-477	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
24	BM XDCTN và mô	13C338-339	Bàn làm việc	Cái	VN	2013	2	
24	BM XDCTN và mô	14C1204-1209	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C004	Bàn lãnh đạo sơn PU	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19C005	Bàn trà sofa	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	15C891	Bảng HQ trắng 1250x890	Cái	HQ	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS002	Bep dien don	Cai	Nga	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS001	Bo ray sang cat	Bo	TQ	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	18M007	Điều hòa Sumikura 12.000BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	01C013	Ghe đa TP- thầy Hùng	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	09C082-088	Ghe gap	Cai	VN	2009	7	
24	BM XDCTN và mô	14C1210-1215	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C003	Ghế lãnh đạo chân gỗ tự nhiên	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS017	Ghe xoay	Cai	VN	2001	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS006-015	Ghe Xuan hoa	Cai	VN	2004	10	
24	BM XDCTN và mô	24BS003-004	Khuon be tong 150x150x150	Cai	VN	2001	2	
24	BM XDCTN và mô	99M022	Máy chiếu hat 3M cả màn	Cai	Duc	1999	1	
24	BM XDCTN và mô	15M200	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M041	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	19C001	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	11C047	Máy in Laser LBP3300	Cai	TQ	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	08M098	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	19C006	Tủ 2 cánh kính HP	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	14C1258-1261	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	4	
24	BM XDCTN và mô	13C331	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2013	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C468	Ban nang thuy tinh dieu chinh	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08C345	Bang viet chong loa	Cai	HQ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C472	Bình hút am D300 co voi	Cai	TQ	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C473	Bình hút am D300 khong voi	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C465	Bo chia mau 1 inch	Bo	VN	2010	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	01C062-063	Bo con sut (ISC)	bo	VN	2001	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C466	Bo DC XD Klg the tích cuar cat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C463	Bo TN gioi han deo cua dat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C462	Bo xd gioi han Casagrade	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA039	Cân điện tử 20kg	Cai	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5143	Can phan tích FA-NOG	Cai	TQ	1978	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5563A1	Coi chay dong	Cai	VN	1988	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6340	Dong ho do ap luc	Cai	Nga	1962	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6321-6322	Dong ho do ap luc	Cai	Tiep	1978	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	6375	Dong ho ra mat phang	Cai	Nga	1987	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA087	Dụng cụ xác định thời gian đông kết của bê tông code 54-C0145	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C015	Ghe xoay	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15C448-450	Giá sắt	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt cao	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C469-471	Khuon duc mau be tong	Cai	VN	2010	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	24BS016	Khuon mau be tong 150x150x300	Cai	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C056	Khuon mau be tong 150x150x450	Bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C064	Khuon tru 150x300	bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M011	Máy của da Black-3011	Cai	My	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M165	Máy hút ẩm Nagakawa 16L	Bộ	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M012	Máy keo neo APY-10-2	Cai	Nga	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	93M070	Máy khoan dung CH-13N	Cai	Dai loan	1993	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	92M024	Máy mai mau da	Cai	VN	1992	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	689	Máy nen thuy luc PCY-50	Cai	Nga	1972	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C46	Mô hình lo bang	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C47	Mô hình lo dung	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C49	Mô hình phang	Cai	VN	1995	10	
24.1	PTN XDCTN và mô	98C131	Mũi khoan kim cương	Cai	Nga	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M138	Ôn áp Lioa 10kVA	Cái	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	3041	On ap NR-220/2.25	Cai	Duc	1974	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C461	Pheu XD kha nang giu do ld vua	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C467	Thuoc kep cai tien	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19C007	Tủ 2 cánh sắt HP	Cái	VN	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	20C001-002	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2020	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C464	Ty trong ke thang chia 0-60g/l	Cai	My	2010	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2022
KHOA: **XÂY DỰNG**

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
120	VPK Xây dựng	22M019	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Bộ	Malaysia	2022	1	
120	VPK Xây dựng	10DA169	Máy chiếu Mitshubishi XD280W	Cái	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	22M029	Máy tính để bàn 2	Bộ	TQ	2022	1	
120	VPK Xây dựng	21M036	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
120	VPK Xây dựng	15M160-161	Máy tính G2030 LCD19" HP	Bộ	ĐNA	2015	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	04DA070	Điều hòa 2 cục LG -T6 nha12T	Bo	VN	2004	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14M154	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	13M164	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	10M060	Điều hòa 2 cục Fukini 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15M082	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Cái	VN	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14M157	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	13M165	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19M009	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22M053	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
24	BM XDCTN và mô	19M002	Bộ sofa da khung gỗ tự nhiên	Bộ	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	10M061	Điều hòa 2 cục Funiki 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	13M166	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
24	BM XDCTN và mô	15M184	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M040	Máy tính G4400	Bộ	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	03M115	Phần mềm FLAC version4.0 win32	Bo	ITASCA	2003	1	
24	BM XDCTN và mô	03M116	Phần mềm UDECversion3.1 Win3	Bo	ITASCA	2003	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA088	Bàn rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	12M085	Cân phân tích Modul PA214	Bộ	Mỹ	2012	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M083-085	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA083	Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA037	HT xd tính chất cơ lý của đá 10dm	Bo	Y	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA036	HT xd tính chất của thép và BT xi măng	Bo	VN	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA038	HT xd tính chất của XM và vữa XM	Bo	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	98M039	Máy đo khuyết tật siêu âm	Cái	Itali	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA086	Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA085	Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá đỡ cố định các loại mẫu lõi)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA081	Máy lác sàng điều khirn kỹ thuật số code 15-D0410	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19M007	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA084	Máy trộn bê tông cường bức code 55-C0199/11	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08M075	Súng thử cường độ bê tông N34	Cai	Thụy sy	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA092	Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép code 58-E6102	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA089	Thiết bị đo đặc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	Bộ	Thụy Sĩ	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA091	Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện từ code 58-E4900 (búa bật nảy điện từ xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghĩa 150kHz	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA082	Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA090	Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	Bộ	Thụy Điển	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA093	Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	00M275	Tủ sấy MEMMERT	Cai	Duc	2000	1	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
24	BM XDCTN và mô	10DA170	Màn chiếu dien treo tuong84x84	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	10C055	Tu sat 2 canh kinh	Cai	VN	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C030-039	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
120	VPK Xây dựng	21C022-023	Bàn họp	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	10C113	Ban hop to 2,4m	Cai	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C239	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C034	Bàn làm việc	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	15C601	Bàn làm việc 1,4m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	20C388	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	15C600	Bàn làm việc 1,6m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	01C006-007	Ban lam viec TP 1,6	Cai	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	10C040-041	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	06C023	Duong day dien thoai	Day	VN	2006	1	
120	VPK Xây dựng	21C020-021	Ghế da TP	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	20C389	Ghế da TP HP	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	21C024-033	Ghế họp	Chiếc	VN	2021	10	
120	VPK Xây dựng	15C569-570	Ghế xoay	Cái	VN	2015	2	
120	VPK Xây dựng	16C084	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
120	VPK Xây dựng	20C374	Màn hình Dell	Cái	TQ	2020	1	
120	VPK Xây dựng	10M038	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M162	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
120	VPK Xây dựng	10C051	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C252	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C042	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	21C019	Tủ sắt 4 cánh	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	10C059	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2010	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C465	Ban hop 2m	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1238-1242	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	5	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C012	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1268	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	15C893	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C020-029	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1013-1018	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C192	Máy in HP Laserjet Pro M402d	Cái	HQ	2019	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C017	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C211-212	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C991-992	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C014	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C210	Tủ sắt 8 cánh HP	Cái	VN	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C245	Bàn hop	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1269	Bàn hop 2,4m	Cái	VN	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C240	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1243-1244	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C009-011	Ban lam viec 1,4m	Cai	VN	2011	3	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22C500-501	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C013	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15C892	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C281-290	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19C097	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22C531-532	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C018	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	21C638-639	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C015	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	02G032	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
24	BM XDCTN và mô	08C200	Ban lam viec	Cai	VN	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	08C476-477	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
24	BM XDCTN và mô	13C338-339	Bàn làm việc	Cái	VN	2013	2	
24	BM XDCTN và mô	14C1204-1209	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C004	Bàn lãnh đạo sơn PU	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19C005	Bàn trà sofa	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	15C891	Bảng HQ trắng 1250x890	Cái	HQ	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS002	Bep dien don	Cai	Nga	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS001	Bo ray sang cat	Bo	TQ	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	18M007	Điều hòa Sumikura 12.000BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	01C013	Ghe đa TP- thầy Hùng	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	09C082-088	Ghe gap	Cai	VN	2009	7	
24	BM XDCTN và mô	14C1210-1215	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C003	Ghế lãnh đạo chân gỗ tự nhiên	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS017	Ghe xoay	Cai	VN	2001	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS006-015	Ghe Xuan hoa	Cai	VN	2004	10	
24	BM XDCTN và mô	24BS003-004	Khuon be tong 150x150x150	Cai	VN	2001	2	
24	BM XDCTN và mô	99M022	Máy chiếu hat 3M cả màn	Cai	Duc	1999	1	
24	BM XDCTN và mô	15M200	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M041	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	19C001	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	11C047	Máy in Laser LBP3300	Cai	TQ	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	08M098	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	19C006	Tủ 2 cánh kính HP	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	14C1258-1261	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	4	
24	BM XDCTN và mô	13C331	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2013	2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	22C499	Bàn làm việc 1,4m + hộc	Bộ	VN	2022	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C468	Ban nang thủy tinh điều chỉnh	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08C345	Bang viết chống loa	Cái	HQ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C472	Bình hút âm D300 có vòi	Cái	TQ	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C473	Bình hút âm D300 không vòi	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C465	Bộ chia màu 1 inch	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C062-063	Bộ con số (ISC)	bo	VN	2001	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C466	Bộ DC XD Klg thể tích cuar cat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C463	Bộ TN giới hạn độ của đất	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C462	Bộ xử giới hạn Casagrade	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA039	Cân điện tử 20kg	Cái	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5143	Cân phân tích FA-NOG	Cái	TQ	1978	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5563A1	Coi chạy dòng	Cái	VN	1988	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6340	Dòng hồ đo áp lực	Cái	Nga	1962	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6321-6322	Dòng hồ đo áp lực	Cái	Tiệp	1978	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	6375	Dòng hồ ra mặt phẳng	Cái	Nga	1987	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA087	Dụng cụ xác định thời gian đông kết của bê tông code 54-C0145	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C015	Ghế xoay	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15C448-450	Giá sắt	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt cao	Cái	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cái	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C469-471	Khuôn đúc màu bê tông	Cái	VN	2010	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	24BS016	Khuôn màu bê tông 150x150x300	Cái	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C056	Khuôn màu bê tông 150x150x450	Bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C064	Khuôn trụ 150x300	bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M011	Máy của da Black-3011	Cái	My	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M165	Máy hút ẩm Nagakawa 16L	Bộ	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M012	Máy kéo neo APY-10-2	Cái	Nga	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	93M070	Máy khoan dùng CH-13N	Cái	Dai loan	1993	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	92M024	Máy mài màu da	Cái	VN	1992	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	689	Máy nén thủy lực PCY-50	Cái	Nga	1972	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C46	Mô hình lò bang	Cái	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C47	Mô hình lò dung	Cái	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C49	Mô hình phẳng	Cái	VN	1995	10	
24.1	PTN XDCTN và mô	98C131	Mũi khoan kim cương	Cái	Nga	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M138	Ôn áp Lioa 10kVA	Cái	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	3041	Ôn áp NR-220/2.25	Cái	Đức	1974	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C461	Pheo XD khía năng giữ do ld vua	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C467	Thuộc kẹp cài tiên	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19C007	Tủ 2 cánh sắt HP	Cái	VN	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	22C539-540	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	20C001-002	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2020	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C464	Ty trong kệ thang chia 0-60g/l	Cái	My	2010	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2023
KHOA: XÂY DỰNG

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
120	VPK Xây dựng	22M019	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Bộ	Malaysia	2022	1	
120	VPK Xây dựng	23M028	Máy chiếu đa năng NEC NP-VE304G	Cái	TQ	2023	1	
120	VPK Xây dựng	10DA169	Máy chiếu Mitshubishi XD280W	Cái	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	22M029	Máy tính để bàn 2	Bộ	TQ	2022	1	
120	VPK Xây dựng	21M036	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
120	VPK Xây dựng	15M160-161	Máy tính G2030 LCD19" HP	Bộ	ĐNA	2015	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	04DA070	Điều hòa 2 cục LG -T6 nha12T	Bo	VN	2004	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14M154	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	13M164	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	23M206	Máy tính để bàn SingPC Hi510482-W	Bộ	VN	2023	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	10M060	Điều hòa 2 cục Fukini 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15M082	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Cái	VN	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14M157	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	13M165	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19M009	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22M053	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
24	BM XDCTN và mô	19M002	Bộ sofa da khung gỗ tự nhiên	Bộ	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	10M061	Điều hòa 2 cục Funiki 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	13M166	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
24	BM XDCTN và mô	15M184	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M040	Máy tính G4400	Bộ	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	03M115	Phần mềm FLAC version4.0 win32	Bo	ITASCA	2003	1	
24	BM XDCTN và mô	03M116	Phần mềm UDECversion3.1 Win3	Bo	ITASCA	2003	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA088	Bản rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	12M085	Cân phân tích Modul PA214	Bộ	Mỹ	2012	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M083-085	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA083	Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA037	HT xử tính chất cơ lý của đá 10dm	Bo	Y	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA036	HT xử tính chất của thép và BT xi măng	Bo	VN	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA038	HT xử tính chất của XM và vữa XM	Bo	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	98M039	Máy đo khuyết tật siêu âm	Cái	Itali	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA086	Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA085	Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá đỡ cố định các loại mẫu lõi)	Bộ	Italia	2015	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA081	Máy lọc sàng điều khiển kỹ thuật số code 15-D0410	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19M007	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	23M232	Máy trạm Dell Precision 7865 31.5"	Bộ	LD	2023	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA084	Máy trộn bê tông cường bức code 55-C0199/11	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08M075	Súng thử cường độ bê tông N34	Cai	Thụy sỹ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA092	Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép code 58-E6102	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA089	Thiết bị đo đặc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	Bộ	Thụy Sĩ	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA091	Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện tử code 58-E4900 (búa bật nảy điện tử xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghĩa 150kHz	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA082	Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA090	Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	Bộ	Thụy Điển	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA093	Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	00M275	Tủ sấy MEMMERT	Cai	Duc	2000	1	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
24	BM XDCTN và mô	10DA170	Màn chiếu điện treo tuong 84x84	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	10C055	Tu sat 2 canh kính	Cai	VN	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C030-039	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
120	VPK Xây dựng	21C022-023	Bàn họp	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	10C113	Ban hop to 2,4m	Cai	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C239	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C034	Bàn làm việc	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	15C601	Bàn làm việc 1,4m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	20C388	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	15C600	Bàn làm việc 1,6m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	01C006-007	Ban lam viec TP 1,6	Cai	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	10C040-041	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	06C023	Duong day dien thoai	Day	VN	2006	1	
120	VPK Xây dựng	21C020-021	Ghế da TP	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	20C389	Ghế da TP HP	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	21C024-033	Ghế họp	Chiếc	VN	2021	10	
120	VPK Xây dựng	15C569-570	Ghế xoay	Cái	VN	2015	2	
120	VPK Xây dựng	16C084	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
120	VPK Xây dựng	20C374	Màn hình Dell	Cái	TQ	2020	1	
120	VPK Xây dựng	10M038	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M162	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
120	VPK Xây dựng	23C022	Máy in đen trắng HP LaserJet M211dw	Chiếc	VN	2023	1	
120	VPK Xây dựng	10C051	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C252	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C042	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	21C019	Tủ sắt 4 cánh	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	10C059	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2010	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C465	Ban hop 2m	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1238-1242	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	5	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C012	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1268	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	15C893	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C020-029	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1013-1018	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C192	Máy in HP Laserjet Pro M402d	Cái	HQ	2019	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C017	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C211-212	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C991-992	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C014	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C210	Tủ sắt 8 cánh HP	Cái	VN	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C245	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1269	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C240	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1243-1244	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C009-011	Ban lam viec 1,4m	Cai	VN	2011	3	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22C500-501	Bàn làm việc 1,4m + hộc	Bộ	VN	2022	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C013	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15C892	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C281-290	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19C097	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	23C015	Máy in đen trắng HP LaserJet M211dw	Chiếc	VN	2023	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22C531-532	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C018	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	21C638-639	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C015	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	02G032	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
24	BM XDCTN và mô	08C200	Ban lam viec	Cai	VN	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	08C476-477	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
24	BM XDCTN và mô	13C338-339	Bàn làm việc	Cái	VN	2013	2	
24	BM XDCTN và mô	14C1204-1209	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C004	Bàn lãnh đạo sơn PU	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19C005	Bàn trà sofa	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	15C891	Bảng HQ trắng 1250x890	Cái	HQ	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS002	Bep dien don	Cai	Nga	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS001	Bo ray sang cat	Bo	TQ	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	18M007	Điều hòa Sumikura 12.000BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	01C013	Ghe da TP- thầy Hùng	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	09C082-088	Ghe gap	Cai	VN	2009	7	
24	BM XDCTN và mô	14C1210-1215	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C003	Ghế lãnh đạo chân gỗ tự nhiên	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS017	Ghe xoay	Cai	VN	2001	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS006-015	Ghe Xuan hoa	Cai	VN	2004	10	
24	BM XDCTN và mô	24BS003-004	Khuon be tong 150x150x150	Cai	VN	2001	2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24	BM XDCTN và mô	99M022	Máy chiếu hat 3M cả màn	Cai	Duc	1999	1	
24	BM XDCTN và mô	15M200	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M041	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	19C001	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	11C047	Máy in Laser LBP3300	Cai	TQ	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	08M098	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	19C006	Tủ 2 cánh kính HP	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	14C1258-1261	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	4	
24	BM XDCTN và mô	13C331	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2013	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	22C499	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C468	Ban nang thủy tinh điều chỉnh	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08C345	Bảng viết chống ồn	Cai	HQ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C472	Bình hút âm D300 cơ voi	Cai	TQ	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C473	Bình hút âm D300 không voi	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C465	Bo chia màu 1 inch	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C062-063	Bo con sut (ISC)	bo	VN	2001	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C466	Bo DC XD Klg thể tích cửa cắt	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C463	Bo TN giới hạn đeo cửa đất	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C462	Bo xd giới hạn Casagrade	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA039	Cân điện tử 20kg	Cai	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5143	Cân phân tích FA-NOG	Cai	TQ	1978	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5563A1	Coi chạy đồng	Cai	VN	1988	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6340	Đồng hồ đo áp lực	Cai	Nga	1962	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6321-6322	Đồng hồ đo áp lực	Cai	Tiep	1978	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	6375	Đồng hồ ra mặt phẳng	Cai	Nga	1987	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA087	Dụng cụ xác định thời gian đồng kết của bê tông code 54-C0145	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C015	Ghế xoay	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15C448-450	Giá sắt	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt cao	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C469-471	Khuôn đúc màu bê tông	Cai	VN	2010	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	24BS016	Khuôn màu bê tông 150x150x300	Cai	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C056	Khuôn màu bê tông 150x150x450	Bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C064	Khuôn trụ 150x300	bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M011	Máy cưa da Black-3011	Cai	My	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M165	Máy hút âm Nagakawa 16L	Bộ	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	23C002	Máy in đa năng HP LaserJet MFP M236sdw	Chiếc	VN	2023	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M012	Máy kéo neo APY-10-2	Cai	Nga	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	93M070	Máy khoan dung CH-13N	Cai	Dai loan	1993	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	92M024	Máy mài màu da	Cai	VN	1992	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	689	Máy nén thủy lực PCY-50	Cai	Nga	1972	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C46	Mô hình lò bang	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C47	Mô hình lò dung	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C49	Mô hình phẳng	Cai	VN	1995	10	
24.1	PTN XDCTN và mô	98C131	Mũi khoan kim cương	Cai	Nga	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M138	Ổn áp Lioa 10kVA	Cái	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	3041	Ổn áp NR-220/2.25	Cai	Duc	1974	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C461	Pheo XD khả năng giữ do ld vua	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C467	Thuốc kẹp cài tiên	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19C007	Tủ 2 cánh sắt HP	Cái	VN	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	22C539-540	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	20C001-002	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2020	2	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	10C464	Ty trong ke thang chia 0-60g/l	Cai	My	2010	1	



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2024
KHOA:
XÂY DỰNG

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH								
120	VPK Xây dựng	22M019	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Bộ	Malaysia	2022	1	
120	VPK Xây dựng	23M028	Máy chiếu đa năng NEC NP-VE304G	Cái	TQ	2023	1	
120	VPK Xây dựng	10DA169	Máy chiếu Mitshubishi XD280W	Cái	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	24M090	Máy quét HP Scanjet enterprime Flow 7000 S3 Scanner 1YWTY_L2757A	Chiếc	TQ	2024	1	
120	VPK Xây dựng	22M029	Máy tính để bàn 2	Bộ	TQ	2022	1	
120	VPK Xây dựng	21M036	Máy tính ĐNA AOC21,5"	Bộ	ĐNA	2021	1	
120	VPK Xây dựng	15M160-161	Máy tính G2030 LCD19" HP	Bộ	ĐNA	2015	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	04DA070	Điều hòa 2 cục LG -T6 nha12T	Bo	VN	2004	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14M154	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	13M164	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	23M206	Máy tính để bàn SingPC Hi510482-W	Bộ	VN	2023	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	10M060	Điều hòa 2 cục Fukini 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15M082	Điều hòa Funiki 18.000BTU	Cái	VN	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14M157	Điều hoà Funiki 24.000BTU	Bộ	ĐNA	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	13M165	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19M009	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22M053	Máy vi tính FPT ELEADF229QG	Bộ	VN	2022	1	
24	BM XDCTN và mô	19M002	Bộ sofa da khung gỗ tự nhiên	Bộ	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	10M061	Điều hòa 2 cục Funiki 24000BTU	Bo	TQ	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	13M166	Máy chiếu đa năng Optoma S2215	Chiếc	ĐNA	2013	1	
24	BM XDCTN và mô	15M184	Máy tính G3250 LCD 19" HP	Bộ	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M040	Máy tính G4400	Bộ	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	03M115	Phần mềm FLAC version4.0 win32	Bo	ITASCA	2003	1	
24	BM XDCTN và mô	03M116	Phần mềm UDECversion3.1 Win3	Bo	ITASCA	2003	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA088	Bản rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	12M085	Cân phân tích Modul PA214	Bộ	Mỹ	2012	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M083-085	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA083	Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA037	HT xử tính chất cơ lý của đá 10dm	Bo	Y	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA036	HT xử tính chất của thép và BT xi măng	Bo	VN	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA038	HT xử tính chất của XM và vữa XM	Bo	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	98M039	Máy đo khuyết tật siêu âm	Cái	Itali	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA086	Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	Bộ	Italia	2015	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA085	Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá đỡ cố định các loại mẫu lõi)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA081	Máy lọc sàng điều khiển kỹ thuật số code 15-D0410	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	24M103	Máy tính đồng bộ MCC-P10482D78M22 + Màn hình: MCC 21.5" LED Full HD 2215HV	Bộ	VN	2024	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19M007	Máy tính G5400	Bộ	ĐNA	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	23M232	Máy trạm Dell Precision 7865 31.5"	Bộ	LD	2023	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA084	Máy trộn bê tông cường bức code 55-C0199/11	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08M075	Súng thử cường độ bê tông N34	Cai	Thụy sỹ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA092	Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép code 58-E6102	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA089	Thiết bị đo đặc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	Bộ	Thụy Sĩ	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA091	Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện từ code 58-E4900 (búa bật nảy điện từ xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghĩa 150kHz	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA082	Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA090	Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	Bộ	Thụy Điển	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA093	Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	00M275	Tủ sấy MEMMERT	Cai	Duc	2000	1	
II. CÔNG CỤ LAO ĐỘNG NHỎ								
24	BM XDCTN và mô	10DA170	Màn chiếu diện treo tuong84x84	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	10C055	Tu sat 2 canh kinh	Cai	VN	2010	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C030-039	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
120	VPK Xây dựng	21C022-023	Bàn họp	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	10C113	Ban hop to 2,4m	Cai	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C239	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C034	Bàn làm việc	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	15C601	Bàn làm việc 1,4m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	20C388	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2020	1	
120	VPK Xây dựng	15C600	Bàn làm việc 1,6m HP	Cái	VN	2015	1	
120	VPK Xây dựng	01C006-007	Ban lam viec TP 1,6	Cai	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	10C040-041	Ban lam viec TP 1,6m	Cai	VN	2010	2	
120	VPK Xây dựng	06C023	Duong day dien thoai	Day	VN	2006	1	
120	VPK Xây dựng	21C020-021	Ghế da TP	Chiếc	VN	2021	2	
120	VPK Xây dựng	20C389	Ghế da TP HP	Cái	VN	2020	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
120	VPK Xây dựng	21C024-033	Ghế họp	Chiếc	VN	2021	10	
120	VPK Xây dựng	15C569-570	Ghế xoay	Cái	VN	2015	2	
120	VPK Xây dựng	16C084	Màn chiếu điện Dalite 84x84 inch	Chiếc	ĐNA	2016	1	
120	VPK Xây dựng	20C374	Màn hình Dell	Cái	TQ	2020	1	
120	VPK Xây dựng	10M038	Máy in Cannon MF4320D	Cai	TQ	2010	1	
120	VPK Xây dựng	15M162	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
120	VPK Xây dựng	23C022	Máy in đen trắng HP LaserJet M211dw	Chiếc	VN	2023	1	
120	VPK Xây dựng	24C335	Máy in HP LaserJet MFP M236sdw Printer, 1Y WTY_9YG09A	Chiếc	VN	2024	1	
120	VPK Xây dựng	10C051	Tu sat 2 canh	Cai	VN	2010	1	
120	VPK Xây dựng	12C252	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2012	1	
120	VPK Xây dựng	21C042	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	21C019	Tủ sắt 4 cánh	Chiếc	VN	2021	1	
120	VPK Xây dựng	10C059	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2010	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C465	Ban hop 2m	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1238-1242	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	5	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C012	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1268	Bàn làm việc 1,6m	Cái	VN	2014	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	15C893	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C020-029	Ghe gap	Cai	VN	2011	10	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C1013-1018	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C192	Máy in HP Laserjet Pro M402d	Cái	HQ	2019	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C017	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C211-212	Tủ kính HP	Cái	VN	2019	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	14C991-992	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	2	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	11C014	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
121	BM xây dựng hạ tầng cơ sở	19C210	Tủ sắt 8 cánh HP	Cái	VN	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C245	Bàn họp	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1269	Bàn họp 2,4m	Cái	VN	2014	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C240	Bàn làm việc	Cái	VN	2012	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	14C1243-1244	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C009-011	Ban lam viec 1,4m	Cai	VN	2011	3	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22C500-501	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C013	Ban lam viec 1,6m	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	15C892	Bảng HQ trắng 1250x3040	Cái	HQ	2015	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	12C281-290	Ghế gấp	Cái	VN	2012	10	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	19C097	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	23C015	Máy in đen trắng HP LaserJet M211dw	Chiếc	VN	2023	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	22C531-532	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C018	Tu kinh 2 canh	Cai	VN	2011	1	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	21C638-639	Tủ sắt 2 cánh kính	Chiếc	VN	2021	2	
122	BM Kỹ thuật xây dựng	11C015	Tu sat 8 canh	Cai	VN	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	02G032	Ban hop Bo mon	Cai	VN	2002	1	
24	BM XDCTN và mô	08C200	Ban lam viec	Cai	VN	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	08C476-477	Ban lam viec	Cai	VN	2008	2	
24	BM XDCTN và mô	13C338-339	Bàn làm việc	Cái	VN	2013	2	
24	BM XDCTN và mô	14C1204-1209	Bàn làm việc 1,2m	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C004	Bàn lãnh đạo sơn PU	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	19C005	Bàn trà sofa	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	15C891	Bảng HQ trắng 1250x890	Cái	HQ	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS002	Bep dien don	Cai	Nga	1996	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS001	Bo ray sang cat	Bo	TQ	1996	1	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24	BM XDCTN và mô	18M007	Điều hòa Sumikura 12.000BTU	chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	01C013	Ghe đa TP- thầy Hùng	Cai	VN	2010	1	
24	BM XDCTN và mô	09C082-088	Ghe gap	Cai	VN	2009	7	
24	BM XDCTN và mô	14C1210-1215	Ghế gấp	Cái	VN	2014	6	
24	BM XDCTN và mô	19C003	Ghế lãnh đạo chân gỗ tự nhiên	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS017	Ghe xoay	Cai	VN	2001	1	
24	BM XDCTN và mô	24BS006-015	Ghe Xuan hoa	Cai	VN	2004	10	
24	BM XDCTN và mô	24BS003-004	Khuon be tong 150x150x150	Cai	VN	2001	2	
24	BM XDCTN và mô	99M022	Máy chiếu hat 3M cả màn	Cai	Duc	1999	1	
24	BM XDCTN và mô	15M200	Máy in đa năng Canon MF211	Cái	ĐNA	2015	1	
24	BM XDCTN và mô	18M041	Máy in đa năng Canon MF241D	Chiếc	ĐNA	2018	1	
24	BM XDCTN và mô	19C001	Máy in đa năng Canon MF241D	Cái	HQ	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	11C047	Máy in Laser LBP3300	Cai	TQ	2011	1	
24	BM XDCTN và mô	08M098	Máy vi tính 17"	Bo	DNA	2008	1	
24	BM XDCTN và mô	19C006	Tủ 2 cánh kính HP	Cái	VN	2019	1	
24	BM XDCTN và mô	14C1258-1261	Tủ sắt 2 cánh kính	Cái	VN	2014	4	
24	BM XDCTN và mô	13C331	Tủ sắt 8 cánh	Cái	VN	2013	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	22C499	Bàn làm việc 1,4m + học	Bộ	VN	2022	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C468	Ban nang thuy tinh dieu chinh	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	08C345	Bang viet chong loa	Cai	HQ	2008	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C472	Bình hút am D300 co voi	Cai	TQ	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C473	Bình hút am D300 khong voi	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C465	Bo chia mau 1 inch	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C062-063	Bo con sut (ISC)	bo	VN	2001	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C466	Bo DC XD Klg the tích cuar cat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C463	Bo TN gioi han deo cua dat	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C462	Bo xd gioi han Casagrade	Bo	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	09DA039	Cân điện tử 20kg	Cai	TQ	2009	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5143	Can phan tích FA-NOG	Cai	TQ	1978	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	5563A1	Coi chay dong	Cai	VN	1988	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6340	Dong ho do ap luc	Cai	Nga	1962	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	6321-6322	Dong ho do ap luc	Cai	Tiep	1978	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	6375	Dong ho ra mat phang	Cai	Nga	1987	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15DA087	Dụng cụ xác định thời gian đông kết của bê tông code 54-C0145	Bộ	Italia	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C015	Ghe xoay	Cai	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15C448-450	Giá sắt	Cái	VN	2015	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt cao	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	Giasachtv	Giá sắt thấp	Cai	VN		1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C469-471	Khuon duc mau be tong	Cai	VN	2010	3	
24.1	PTN XDCTN và mô	24BS016	Khuon mau be tong 150x150x300	Cai	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C056	Khuon mau be tong 150x150x450	Bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	01C064	Khuon tru 150x300	bo	VN	2001	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M011	Máy của da Black-3011	Cai	My	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M165	Máy hút ẩm Nagakawa 16L	Bộ	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	23C002	Máy in đa năng HP LaserJet MFP M236sdw	Chiếc	VN	2023	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95M012	Máy keo neo APY-10-2	Cai	Nga	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	93M070	Máy khoan dung CH-13N	Cai	Dai loan	1993	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	92M024	Máy mai mau da	Cai	VN	1992	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	689	Máy nén thủy lực PCY-50	Cai	Nga	1972	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C46	Mô hình lo bang	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C47	Mô hình lo dung	Cai	VN	1995	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	95C49	Mô hình phang	Cai	VN	1995	10	

Mã đv	Đơn vị sử dụng	Mã thẻ	Tên tài sản	ĐVT	Nước sx	Năm sd	Số lượng SS	Ghi chú
24.1	PTN XDCTN và mô	98C131	Mũi khoan kim cương	Cái	Nga	1998	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	15M138	Ôn áp Lioa 10kVA	Cái	LD	2015	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	3041	On áp NR-220/2.25	Cái	Duc	1974	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C461	Pheo XD kha nang giu do ld vua	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C467	Thuoc kẹp cài tiên	Cái	VN	2010	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	19C007	Tủ 2 cánh sắt HP	Cái	VN	2019	1	
24.1	PTN XDCTN và mô	22C539-540	Tủ hồ sơ 2 khoang	Chiếc	VN	2022	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	20C001-002	Tủ sắt 2 cánh	Cái	VN	2020	2	
24.1	PTN XDCTN và mô	10C464	Ty trong ke thang chia 0-60g/l	Cái	My	2010	1	